



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Bản công bố số 1269/BCB-TTYT, ngày 02/12/2024 của TTYT huyện Điện Biên)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Phụ trách hướng dẫn thực hành
1	Bùi Thanh Hải	Bác sỹ CKII Chẩn đoán hình ảnh	000163/ĐB-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	KCB chẩn đoán hình ảnh
2	Nguyễn Thế Cường	Bác sỹ Đa Khoa	000066/ĐB-CCHN; 1392/QĐ-SYT; 59/HL	KCB Đa Khoa; KCB Ngoại khoa; SÃ tổng quát; CN sơ bộ về Sản phụ khoa	KCB Đa Khoa; KCB Ngoại khoa; SÃ tổng quát
3	Vũ Thị Kim Ngân	Bác sỹ ĐH RHM	000031/ĐB-CCHN; 00167/RHM-ĐH	Định hướng Răng- Hàm- Mặt	KCB Răng hàm mặt
4	Ngô Ngọc Duyên	Điều dưỡng cao đẳng	000766/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
5	Lê Thị Lý	Cử nhân Điều dưỡng	000785/ĐB-CCHN; 419849/GD-ĐT	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
6	Lò Văn Chiến	Bác sỹ Đa Khoa	001472/ĐB-CCHN; 1276/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB YHGĐ	KCB Đa Khoa; KCB YHGĐ; Điện tâm đồ
7	Lò Thị Tuyết	Bác sỹ Đa Khoa	002443/ĐB-CCHN; 1275/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB Da liễu	KCB Đa Khoa; KCB Da liễu
8	Tòng Thị Quỳnh Duyên	Bác sỹ Đa Khoa	002067/LCH-CCHN; 613 ^a /TB-TTYT;	KCB Đa Khoa; KCB RHM; KCB YHGĐ; SÃ tổng quát; đo chức năng hô hấp	KCB Đa Khoa; KCB RHM; KCB YHGĐ; SÃ tổng quát; đo chức năng hô hấp

9	Hoàng Thị Mai Thông	Bác sỹ Đa Khoa	001352/ĐB-CCHN; 21 CKI K30: TMH/2023/ĐHYDTB ; 2312/C26.02	KCB Đa Khoa; KCB Tai mũi họng	KCB Đa Khoa; KCB Tai mũi họng
10	Lò Thị Hới	Bác sỹ Đa Khoa	001473/ĐB-CCHN; 170937/CC-ĐHYHN; 06 CKI K30: NK/2023/ĐHYDTB	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa
11	Lò Thị Thanh Mai	Bác sỹ Đa Khoa	002615/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa; KCB Da liễu; khám và điều trị HIV/AIDS; ĐTĐ cơ bản	KCB Đa Khoa; KCB Da liễu
12	Lò Văn Chương	Bác sỹ Răng Hàm mặt	002823/ĐB-CCHN	KCB RHM	KCB Răng hàm mặt
13	Lò Thị Vui	Bác sỹ Đa Khoa	002298/ĐB-CCHN; 1274/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB Nội khoa	KCB Đa Khoa; KCB Nội khoa
14	Nguyễn Anh Đức	Bác sỹ Đa Khoa	0001761/ĐB-CCHN; 1139/QĐ-SYT	KCB đa khoa; Kết luận Chẩn đoán hình ảnh Xquang	KCB đa khoa; Kết luận Chẩn đoán hình ảnh Xquang
15	Hà Duy Dũng	BSĐHRHM	0002059/ĐB-CCHN; 33/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB RHM	KCB Đa Khoa; KCB RHM
16	Bùi Thị Lượng	Điều dưỡng cao đẳng	000706/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBVN ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
17	Phùng Thị Thúy	Cử nhân Điều dưỡng	003414/ĐB-CCHN; 0055/NK5-21	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBVN ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
18	Lường Thị Trình	Điều dưỡng cao đẳng	000900/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBVN ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT

19	Nguyễn Thị Thu	Cử nhân Điều dưỡng	000709/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
20	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng	0000135/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
21	Lò Thị Lả	Cử nhân Điều dưỡng	0000133/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
22	Cà Thị Khuyên	Điều dưỡng cao đẳng	000791/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
23	Lù Văn Diên	Bác sỹ Đa Khoa	000797/ĐB-CCHN; 1277/QĐ-SYT; 1393/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB ngoại khoa; SÃ tổng quát	KCB Đa Khoa; KCB ngoại khoa; SÃ tổng quát
24	Lường Văn Toàn	Bác sỹ Đa Khoa	0002230/ĐB-CCHN; 1279/QĐ-SYT; 46/QĐ-SYT; 659 ^a /QĐ-TTYT	KCB Đa Khoa; KCB ngoại khoa; Điện tâm đồ; SÃ tổng quát	KCB Đa Khoa; KCB ngoại khoa; Điện tâm đồ ; SÃ tổng quát
25	Lò Văn Thanh	Bác sỹ Đa Khoa	002287/ĐB-CCHN; 38/2015/ĐHCK- BVMTW; 06/C52.01	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa; SÃ tổng quát	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa; SÃ tổng quát
26	Trần Văn Duy	BSĐHRHM	000758/ĐB-CCHN; 34/QĐ-TTYT	KCB Đa Khoa; KCB RHM	KCB Đa Khoa; KCB RHM
27	Nguyễn Văn Tuyền	Bác sỹ Đa Khoa	002701/ĐB-CCHN; 1067/QĐ-SYT; 11- TL-BM-TMH-02-17- B24	KCB Đa Khoa; KCB Tai mũi họng	KCB Đa Khoa; KCB Tai mũi họng

28	Lò Văn Doan	Cử nhân Điều dưỡng	002282/ĐB-CCHN; 114/MÃ C52.03	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
29	Ngô Xuân Huỳnh	Cử nhân Điều dưỡng	0000130/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
30	Lò Thị Tuyên Chiến	Điều dưỡng cao đẳng	0001478/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
31	Hà Thị Thanh Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	0000134/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
32	Phạm Ngọc Hưng	Điều dưỡng cao đẳng	000069/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
33	Vũ Tuấn Linh	Điều dưỡng cao đẳng	000075/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
34	Hà Quang Tú	Điều dưỡng cao đẳng	0001651/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
35	Nông Xuân Ngọc	Điều dưỡng cao đẳng	003084/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT

36	Đào Anh Tuấn	Điều dưỡng cao đẳng	0001484/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
37	Bùi Thị Duyên	Cử nhân Điều dưỡng	002503/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
38	Lò Thị Nga	Bác sỹ Đa Khoa	0002202/ĐB-CCHN; 1190/QĐ-TTYT; 1272/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB sản phụ khoa; SÂ sản phụ khoa; SÂ tổng quát	KCB Đa Khoa; KCB sản phụ khoa; SÂ sản phụ khoa; SÂ tổng quát
39	Vũ Thị Làn	Bác sỹ Đa Khoa	000570/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa; KCB sản phụ khoa	KCB Đa Khoa; KCB sản phụ khoa
40	Lường Thị Nhung	Bác sỹ Đa Khoa	002309/ĐB-CCHN; 1271/QĐ-SYT; 272/2022-B10; 417/2021-B10; 220270/NH-ĐHYHN- TTĐT	KCB Đa Khoa; KCB Sản phụ khoa; SÂ sản phụ khoa	KCB Đa Khoa; KCB Sản phụ khoa; SÂ sản phụ khoa
41	Vũ Thị Hương Lê	Hộ sinh cao đẳng	000779/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
42	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Cử nhân Điều dưỡng- CN phụ sản	002249/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
43	Cà Thị Xuân	Hộ sinh cao đẳng	000777/ĐB- CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT

44	Lò Thị Tươi	Hộ sinh cao đẳng	000776/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
45	Bạc Thị Phương	Hộ sinh cao đẳng	0001248/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
46	Nguyễn Thị Lệ	Cử nhân Điều dưỡng- CN phụ sản	0002019/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
47	Mã Vương Long	Bác sỹ Đa Khoa	000204/ĐB-CCHN; 1273/QĐ-SYT; 324/C26.02	KCB Đa Khoa; KCB Gây mê hồi sức; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; KCB Gây mê hồi sức; Điện tâm đồ
48	Lường Văn Thoa	Bác sỹ Đa Khoa	0002201/ĐB-CCHN; 12745/QĐ-SYT; 07/C52.01	KCB Đa Khoa; KCB gây mê hồi sức; Điện tâm đồ ; SĂ tổng quát	KCB Đa Khoa; KCB gây mê hồi sức; Điện tâm đồ ; SĂ tổng quát
49	Đào Duy Phúc	Bác sỹ Đa Khoa	002547/ĐB-CCHN; 1290/QĐ-SYT; 2298/C26.02	KCB Đa Khoa; SĂ tổng quát; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; SĂ tổng quát; Điện tâm đồ
50	Lò Văn Quý	Bác sỹ Đa Khoa	000027/ĐB-GPHN	KCB Đa Khoa	KCB Đa Khoa
51	Lò Thị Tranh	Bác sỹ Đa Khoa	0002203/ĐB-CCHN; 1281/QĐ-SYT; 2296/C62.02	KCB Đa Khoa; KCB Nhi Khoa; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; KCB Nhi Khoa; Điện tâm đồ
52	Lường Thị Thu	Bác sỹ Đa Khoa	002351/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa; KCB Nhi Khoa	KCB Đa Khoa; KCB Nhi Khoa
53	Bùi Tú Hoa	Bác sỹ Đa Khoa	003413/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa	KCB Đa Khoa

54	Vũ Ngọc Sơn	Cử nhân Điều dưỡng	000771/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
55	Đỗ Thị Hồng Tươi	Cử nhân Điều dưỡng	0001913/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
56	Nguyễn Thị Thương Thu	Điều dưỡng cao đẳng	0001916/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
57	Cao Thi Ngọc Châm	Cử nhân Điều dưỡng	0000131/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
58	Lò Minh Hoàn	Điều dưỡng cao đẳng	000775/ĐB-CCHN; 114/MÃ C52.03	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
59	Nguyễn Thị Phương	Cử nhân Điều dưỡng	000078/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
60	Trần Thị Thùy	Cử nhân Điều dưỡng	000079/ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
61	Hứa Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng	0001291/LCH-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT

62	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng	0001922/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
63	Ngô Thị Hạnh	Bác sỹ Đa Khoa	000774/ĐB-CCHN; 1217/QĐ-SYT; 1394/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB HSCC; Điện tâm đồ; nội soi tiêu hóa trên	KCB Đa Khoa; KCB HSCC; Điện tâm đồ ; nội soi tiêu hóa trên
64	Bạc Thị Yến	Bác sỹ Đa Khoa	000765/ĐB-CCHN; 1137/QĐ-SYT; 1282/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB Nội khoa; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; KCB Nội khoa; Điện tâm đồ
65	Trần Thị Lệ Thủy	Bác sỹ Đa Khoa	0002065/ĐB-CCHN; 1138/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT và PHCN	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT và PHCN
66	Phạm Thanh Tuấn	Bác sỹ Đa Khoa	001567/ĐB-CCHN; 183/QĐ-SYT; 2459/B10; 437/ĐT- 2019-B41-CC	KCB Đa Khoa; KCB Nội khoa; SÂ Doppler tim mạch; SÂ tổng quát	KCB Nội khoa; SÂ Doppler tim mạch; SÂ tổng quát; Điện tâm đồ
67	Hà Thị Liên	Bác sỹ Đa Khoa	0001760/ĐB-CCHN; 1122/QĐ-SYT; 2304/C62.02	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT; Điện tâm đồ
68	Điêu Thị Luýn	Bác sỹ Đa Khoa	001294/ĐB-CCHN; 1123/QĐ-SYT; 96/A005; 298/C26.02	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT và PHCN; Điện tâm đồ	KCB Đa Khoa; KCB bằng YHCT và PHCN; Điện tâm đồ
69	Đàm Thị Gấm	Cử nhân Điều dưỡng	0002069/ĐB-CCHN; 163/MÃ C52.03	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
70	Đào Thị Quyên	Điều dưỡng cao đẳng	002576/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT

71	Vũ Thị Ân	Điều dưỡng cao đẳng	000788/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
72	Phạm Hồng Hạnh	Cử nhân Điều dưỡng	000088ĐB-GPHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
73	Phạm Thị Yên	Điều dưỡng cao đẳng	002579/ĐB-CCHN; 6-TL-BM-TTHH-02- 23-B24	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
74	Lò Thị Chung	Điều dưỡng	002651/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
75	Vũ Thị Thương	Điều dưỡng cao đẳng	000786/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
76	Lò Thị Tươi	Cử nhân PHCN	002698/ĐB-CCHN	Chuyên khoa PHCN	Theo Phụ lục số XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT
77	Trần Thị Lan	Cử nhân Điều dưỡng	000782/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
78	Lò Thúy Hà	Điều dưỡng cao đẳng	000789/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
79	Nguyễn Thị Bích Thục	Bác sỹ Đa Khoa	000790/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa	KCB Đa khoa

80	Vũ Hồng Vương	Bác sỹ Đa Khoa	0001915/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa; KCB chuyên khoa Truyền nhiễm	KCB Đa Khoa; KCB chuyên khoa Truyền nhiễm
81	Đàm Ngọc Bình	Bác sỹ Đa Khoa	002277/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa	KCB Đa Khoa
82	Phạm Thị Thu Hiền	Điều dưỡng cao đẳng	000710/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
83	Tòng Thị Liên	Điều dưỡng cao đẳng	0001241/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
84	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân Điều dưỡng	002962/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
85	Nguyễn Thị Hoa	Cử nhân Điều dưỡng	000767/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
86	Hà Thị Thoa	Điều dưỡng cao đẳng	002595/ĐB-CCHN	Theo Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Theo Phụ lục số XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT
87	Đào Minh Huế	CKI Dược	208/ĐB-CCHND	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
88	Bùi Hữu Toàn	CKI Dược	206/ĐB-CCHND	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược

89	Lường Văn Tiến	CKI Dược	338/ĐB-CCHND	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
90	Đoàn Thị Đào	Dược sỹ đại học	301/ĐB-CCHND	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
91	Nguyễn Đức Thành	Dược sỹ đại học	473/CCHN-D-SYT-ĐB	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
92	Phí Quang Minh	Dược sỹ cao đẳng	360/CCHN-D-SYT-ĐB	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
93	Nguyễn Thị Tâm	Dược sỹ cao đẳng	402/CCHN-D-SYT-ĐB	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
94	Đinh Tú Anh	Dược sỹ cao đẳng	455/CCHN-D-SYT-ĐB	Theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYTBNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ.	Dược
95	Lò Thị Thu Hiền	Bác sỹ Đa Khoa	000068/ĐB-CCHN; 1387/QĐ-SYT	KCB Đa Khoa; Chuyên khoa xét nghiệm	KCB Đa Khoa; Chuyên khoa xét nghiệm
96	Cà Văn Phong	Bác sỹ chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh	002366/ĐB-CCHN; 1234/2016-B27; 55/ĐT; 0742.21/CC-A006	Chuyên khoa CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh
97	Lò Văn Tuấn	Bác sỹ Đa khoa	002687/ĐB-CCHN	KCB Đa Khoa	KCB Đa Khoa

98	Bùi Thị Hiền	Bác sỹ Đa Khoa	000707/ĐB-CCHN; 33/TCYKHN; 283/QĐ-CĐYT	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa	KCB Đa Khoa; KCB nhãn khoa
99	Đinh Thị Thanh	KTV Xét nghiệm	002697/ĐB-CCHN	KTV Xét nghiệm	Xét nghiệm
100	Lò Văn Tiến Thành	Bác sỹ Đa Khoa	002709/ĐB-CCHN; 08/C52.01	KCB Đa Khoa; SẢ tổng quát	KCB Đa Khoa; SẢ tổng quát
101	Nguyễn Thị Thuận	CN Xét nghiệm y học	0001047/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm
102	Lại Khánh Toàn	KT Hình ảnh Y học	000768/ĐB-CCHN	KTV CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh
103	Phạm Văn Doanh	KT Hình ảnh Y học	000592/ĐB-CCHN; 22TL-BM-TDCN	KTV CĐHA	Chẩn đoán hình ảnh
104	Hoàng Thúy Nga	CN Xét nghiệm y học	002500/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm
105	Tòng Thị Bé	CN Xét nghiệm y học	000770/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm
106	Trần Thị Tuyền	CN Xét nghiệm Y học	0001925/ĐB-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Xét nghiệm
107	Lò Thị Nim	BSĐK	002705/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
108	Giàng A Phùng	BSĐK	0002229/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
109	Lò Ngọc Hoàng	BSĐK	002675/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
110	Phạm Bá Đạt	BSĐK	002582/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
111	Lò Văn Tuấn	BSĐK	002256/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
112	Nguyễn Thị Hiền	BSĐK	0000102/ĐB-GPHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
113	Lò Văn Đại	BSĐK	0001719/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
114	Quàng Thị Chiên	BSĐK	002315/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
115	Hoàng Thị Cương	BSĐK	000267/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
116	Hoàng Thị Huệ	BSĐK	002283/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa

117	Lò Văn Phúc	BSDK	001374/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
118	Khoàng Thị Đào	BSDK	002349/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
119	Lò Văn Hợp	BSDK	001465/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
120	Lò Văn Tình	YSĐK	0001102/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
121	Lương Đình Thi	BSDK	000454/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
122	Lường Thị Diệm	BSDK	002707/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
123	Vừ A Lữ	BSDK	0002145/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
124	Lò Văn Thiêng	YSĐK	0002182/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
125	Vũ Thị Hoàn	YSĐK	0002223/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
126	Lò Văn Tài	BSDK	002724/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
127	Vũ Thị Oanh	BSDK	003034/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa
128	Vũ Ngọc Kim	YSĐK	0002156/ĐB-CCHN	KCB đa khoa	KCB đa khoa